

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Hưng.

2. Ông Mai Văn Công.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lý Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Công T (T Đ) - Sinh năm: 2000; tại Đức Huệ - Long An; nơi cư trú: Ấp 2, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1940 và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm: 1950; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ 20/4/2019 đến 23/4/2019 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Công T:* Ông Nguyễn Năm Triệu - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Văn T1 - Sinh năm: 1997 - Địa chỉ: 65G, tổ 6C, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do từ trước có nhận chạy thuê xe do người khác phạm tội mà có cho người đàn ông tên D nên vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 20/04/2019, Trần Công T nhận được điện thoại của D từ số máy 0933.864.428 gọi đến số của T là 0343.241.384. Người này kêu T chạy xe do người khác phạm tội mà có, đi từ bến xe An Sương về ngã ba Ông Ty thuộc xã Mỹ Thạnh Bắc, tiền công là 800.000 (tám trăm nghìn đồng) đồng/lượt, T đồng ý. Sau đó, T đón xe buýt đi từ nhà đến bến xe An Sương. Khi đến nơi T gọi lại cho D thì được D kêu T đi đến Công Ty thép Đại Toàn Thắng, nằm trên đường Song Hành quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người giao xe và nhắn cho T số điện thoại 0981.679.544 để liên lạc nhận xe. Khoảng 09 giờ 50 phút, khi đến nơi hẹn, T liên lạc qua số máy được cho gặp một người phụ nữ, người này kêu T đứng chờ 2-3 phút sẽ có người đến giao xe. Sau đó, có một người đàn ông chạy xe đến đón T và chở vào một con hẻm gần đó nhận một xe Honda, loại Wave alpha màu đỏ. T điều khiển xe từ hướng Bà Diêm về Đức Huệ. Khi đến khu phố 3, thị trấn Đông T1 thì bị lực lượng chức năng dừng xe, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ người cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đỏ, biển số 38H1-004.21, số khung: RLHHC1200BY015230, số máy: HC12E281592.

- 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu trắng xanh.

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-TCKH ngày 20/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu đỏ, biển số 38H1-004.21, số khung: RLHHC1200BY015230, số máy: HC12E281592, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị: 4.110.000 đồng (bốn triệu một trăm mười ngàn đồng).

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó vào ngày 19/04/2019, T đã vận chuyển thành công một xe Wave RSX màu đỏ từ bến xe An Sương về ngã ba ông Ty tiền công 800.000 đồng.

Xử lý tang vật của cơ quan cảnh sát điều tra: Quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu đỏ, biển số 38H1-004.21 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị B, sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú: khối 6, thị trấn Tây Sơn, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh cho con trai là Đoàn Văn T1 sinh năm 1997 sử dụng. Tài sản bị mất trộm vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20/04/2019 tại phòng trọ. Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Huệ đã tiến hành trao trả tài sản xe mô tô nói trên cho bà Bảy theo Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 23/05/2019. Về trách nhiệm dân sự: bà Lê Thị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Hiện chỉ cục Thi hành án dân sự huyện đang quản lý: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202 màu xanh - đen, số sim 0343.241.384 là tài sản của bị can T sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm.

Đối với xe Wave RSX T khai nhận vận chuyển thành công ngày 19/04/2019, do không thu giữ được vật chứng, không đủ chứng cứ buộc tội nên không đề cập.

Đối với Võ Minh T2 (T3) là người cho T số điện thoại của D và bà Phan Thị Lang (bà 6 Gái) nhận chuyển tiền chạy xe thuê cho D, theo lời khai của T. Do quá trình làm việc không đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội nên không đề cập.

Đối với người đàn ông tên D có hành vi thuê T vận chuyển xe, và người thanh niên giao xe cho T do quá trình làm việc không đủ cơ sở để xác định nhân thân lai lịch của các đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-ĐH ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Công T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202 màu xanh - đen, số sim 0343.241.384 là tài sản của bị cáo T sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Công T, ông Nguyễn Năm Triệu - Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải, cha mẹ bị cáo lớn tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ nghèo), bị cáo không có việc làm ổn định...theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 20/4/2019 (khoảng 07 giờ 30 phút), Trần Công T đã nhận lời vận chuyển và tiêu thụ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đỏ, biển số 38H1-004.21, số khung: RLHHC1200BY015230, số máy: HC12E281592 do người khác phạm tội mà có cho một người không rõ địa chỉ (chỉ biết tên D) từ khu vực phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh về khu vực ngã ba ông Ty ấp 5, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ để tiêu thụ với giá tiền công vận chuyển là 800.000 đồng (chưa nhận tiền công). Khi T vận chuyển xe mô tô nói trên đến khu phố 3, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ thì bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Qua định giá tài sản xe mô tô nói trên có giá trị là 4.110.000 đồng (bốn triệu một trăm mười ngàn đồng).

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, trợ giúp viên pháp lý điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Đức Huệ lập lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, kết luận định giá tài sản số 55/KL-TCKH, ngày 20/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Trần Công T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, cáo trạng số: 38/CT-VKS-ĐH ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Trần Công T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Công T là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Hiện nay bị cáo không có việc làm ổn định nên chạy xe ôm chở khách qua lại biên giới nên cần phải bắt giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[4.1] Đối với xe Wave RSX, bị cáo T khai nhận vận chuyển thành công ngày 19/04/2019, do không thu giữ được vật chứng, ngoài lời khai của bị cáo T ra, cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để tính bị cáo phạm tội nhiều lần và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[5] Xét thấy bị cáo Trần Công T trong quá trình xét xử thật thà khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ nghèo) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Công T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời bào chữa cho bị cáo Trần Công T của trợ giúp viên pháp lý về các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở nhưng việc xử phạt tù cho hưởng án treo là không đủ tác dụng giáo dục bị cáo, không đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay nên bác yêu cầu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn T1 vắng mặt tại phiên toà trong lời khai không yêu cầu nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202 màu xanh - đen, số sim 0343.241.384 là tài sản của bị cáo T sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo chưa nhận tiền công vận chuyển nên không đề cập thu hồi nộp lại.

[10] Đối với những người giới thiệu, chủ thuê, người giao nhận xe cho bị cáo, không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh đề xuất xử lý sau, nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nhằm không bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[11] Bị cáo Trần Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32, 38 Bộ luật hình sự; Các 106 Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Công T (T Đ) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt bị cáo Trần Công T (T Đ) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ (ngày 20/4/2019 đến 23/04/2019). Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Trần Công T (T Đ) 45 ngày để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tích thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202 màu xanh - đen, số sim 0343.241.384 đã qua sử dụng.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Công T (T Đ) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bào chữa, người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triển